

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18-11-2021.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Mạnh Hùng.

Ông Huỳnh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Kim N, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số 209/3 ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số 253/2 ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà N có mặt, ông K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình xét xử, bà Đỗ Thị Kim N là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoàng K được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Hai người không còn chung sống với nhau khoảng 01 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Hoàng Khải M, sinh ngày 18/3/2020, hiện con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn

bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Khải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ bà Đỗ Thị T (mẹ của bà) số tiền 100.000.000 đồng, số tiền này bà đã trả cho bà T xong, nên bà không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Hoàng K là bị đơn vắng mặt, tại phiên hoà giải ngày 06/5/2021 ông K trình bày: Qua lời trình bày của bà N về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một người con chung tên là Nguyễn Hoàng Khải M, sinh ngày 18/3/2020, hiện nay do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà N nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ bà Đỗ Thị T (mẹ vợ) số tiền 100.000.000 đồng và nợ bà Võ Thị Ngọc L (mẹ ruột) số tiền 950.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Thị Kim N xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Ông Nguyễn Hoàng K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên căn áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hoàng K.

[2] Bà Đỗ Thị Kim N và ông Nguyễn Hoàng K được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Long An vào ngày 27/9/2019, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông K đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí để xây dựng hạnh phúc gia đình. Bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông K. Ông K tại phiên hoà giải đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N, nhưng sau đó không hợp tác để giải quyết. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Đỗ Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Khải M, sinh ngày 18/3/2020, hiện nay con chung do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên hoà giải ông K thoả thuận giao cho bà N được tiếp tục giữ nuôi con chung, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sự thoả thuận của hai đương sự là phù hợp nên công nhận. Ông K có quyền đến thăm nom

chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Hai đương sự khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông K trình bày ông và bà N có nợ của bà Võ Thị Ngọc L (mẹ ông) số tiền 950.000.000 đồng, nợ của bà Đỗ Thị T (mẹ bà N) số tiền 100.000.000 đồng. Bà N trình bày bà và ông K có nợ của bà Đỗ Thị T số tiền 100.000.000 đồng, nhưng bà đã trả xong, nên không yêu cầu giải quyết; còn số nợ của bà Võ Thị Ngọc L (mẹ ông K) bà không biết số nợ này. Ngày 06/5/2021 Toà án tổ chức hoà giải và đã ấn định thời gian để các bên thông báo cho các chủ nợ có đơn yêu cầu giải quyết về số nợ nhưng đã quá thời gian các chủ nợ chưa có đơn yêu cầu giải quyết. Do đó cần tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có đương sự yêu cầu.

[7] Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Hoàng K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng K.
2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, bà Đỗ Thị Kim N được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Khải M, sinh ngày 18/3/2020, đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Hoàng K không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000961 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái